

TÔN GIÁO – VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**TỪ QUAN ĐIỂM DUY VẬT LỊCH SỬ CỦA C. MÁC
XEM XÉT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO Ở NƯỚC TA**

NGÔ HỮU THẢO^(*)

I

Tôn giáo với tính cách là một hình thái ý thức xã hội và là một hiện tượng xã hội ra đời từ rất sớm trong lịch sử loài người. Suốt chiều dài lịch sử tồn tại tôn giáo, nhiều khoa học, trong đó đặc biệt là Triết học, đã cố gắng nhận thức về bản chất, nguồn gốc của tôn giáo. Khác với những quan điểm duy tâm, thần học khi nhận thức vấn đề này, C.Mác, bằng quan điểm duy vật lịch sử đã tiến hành xem xét, luận giải toàn bộ vấn đề tôn giáo, mà cho đến nay, nhiều học giả vẫn thừa nhận tính đúng đắn của những quan điểm đó.

Trên vấn đề tôn giáo, nhiều luận điểm nổi tiếng của C.Mác được trình bày trong những tác phẩm khác nhau. Trước C.Mác, Phoiơbắc đã có những bước tiến so với nhiều nhà tư tưởng trước đó khi tiếp cận đến vấn đề căn bản của tôn giáo, rằng không phải tôn giáo sinh ra con người mà chính con người sinh ra tôn giáo, song con người là như thế nào thì Phoiơbắc dừng lại ở con người trừu tượng. Tiếp tục tư tưởng đó của

Phoiơbắc, C.Mác phát triển lên một tầm cao mới rằng, con người, đó là con người hoạt động thực tiễn. Trong tác phẩm nổi tiếng của mình: *Phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, viết vào năm 1843 - 1844, C.Mác khẳng định: "*Con người chính là thế giới con người, là nhà nước, là xã hội. Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo*"⁽¹⁾. Chính vì thế, không mấy khó khăn để có thể nhận ra những gì là hạn chế của tôn giáo, song theo C.Mác, điều đó luôn luôn gắn liền với một xã hội cụ thể. Nói cách khác, trong việc xem xét vấn đề này, bên cạnh quan điểm duy vật lịch sử, cũng cần phải có quan điểm lịch sử cụ thể. Cũng ở tác phẩm này, C.Mác lên tiếng: "*Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực vừa là sự phản kháng chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống*

*. TS., Trung tâm Khoa học về Tín ngưỡng và Tôn giáo. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
1. C.Mác, Ph. Ăngghen. Toàn tập. Nxb CTQG, Hà Nội 1995, t. 1, tr. 569.

như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân⁽²⁾. Đây là luận điểm đã và đang được luận bàn với những ý kiến khác nhau, song với quan điểm lịch sử cụ thể, có thể nhận thấy, tôn giáo không hẳn chỉ là một hiện tượng tiêu cực mà còn có cả mặt tích cực nữa.

Từ chỗ khẳng định quan điểm duy vật lịch sử trong việc nhận thức vấn đề tôn giáo, C.Mác hướng đến việc giải quyết vấn đề tôn giáo trên hiện thực. Trong tác phẩm "Về vấn đề Do Thái", viết năm 1843, C.Mác cho rằng: "*Chúng ta không biến những vấn đề thế tục thành những vấn đề thần học. Chúng ta biến những vấn đề thần học thành những vấn đề thế tục. Sau khi người ta lấy những sự mê tín để giải thích lịch sử trong một thời gian khá lâu, thì chúng ta lại lấy lịch sử để giải thích những sự mê tín*"⁽³⁾. Rồi nữa, C.Mác cho rằng: "*Phê phán thượng giới biến thành phê phán cõi trần, phê phán tôn giáo biến thành phê phán pháp quyền, phê phán thần học biến thành phê phán chính trị*"⁽⁴⁾.

Về logic vận động của tôn giáo, năm 1867, C.Mác viết: "*Nói chung, sự phản ánh có tính chất tôn giáo của thế giới thực tại chỉ có thể mất đi khi nào mà những quan hệ trong đời sống thực tiễn hàng ngày của con người được biểu hiện bằng những mối liên hệ rõ ràng và hợp lí giữa người ta với nhau và với thiên nhiên*"⁽⁵⁾.

Từ những luận điểm ấy của C.Mác có thể rút ra một vài nhận xét:

Một là, nhận thức và giải quyết vấn đề tôn giáo, đòi hỏi phải xuất phát từ những yếu tố hợp thành cấu trúc của tôn tại xã hội, của cơ sở kinh tế, trong đó, hoạt động sản xuất và những quan hệ kinh tế là cơ bản hơn cả.

Hai là, tôn giáo là một hiện tượng xã hội thuộc về kiến trúc thượng tầng, nên nhận thức và giải quyết vấn đề tôn giáo cần đặt trong mối quan hệ với các nhân tố khác nhau của kiến trúc thượng tầng xã hội, đặc biệt là với chính trị.

Ba là, ngoài ra cũng cần nhận thức và giải quyết vấn đề tôn giáo trong sự chú ý tới tính quy luật riêng của nó.

II

Trên thực tế hoạt động của tôn giáo ở nước ta hiện nay và từ những quan điểm của C.Mác về vấn đề này, trong quá trình xem xét vấn đề tôn giáo cần chú trọng vào những nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, việc phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của tôn giáo phụ thuộc vào quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng

2. C.Mác, Ph. Ăngghen. Toàn tập. Nxb CTQG, Hà Nội 1995, t. 1, tr. 570.

3. C.Mác, Ph. Ăngghen. Toàn tập. Nxb CTQG, Hà Nội 1995, t. 1, tr. 533.

4. C.Mác, Ph. Ăngghen. Toàn tập. Nxb CTQG, Hà Nội 1995, t. 1, tr. 57.

5. C.Mác, Ph. Ăngghen. Toàn tập. Nxb CTQG, Hà Nội 1993, t. 23, tr. 126.

xã hội chủ nghĩa của cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta những năm qua đã có sự phát triển vượt bậc. Hiện nay, mức thu nhập của người dân, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là 410 USD/người/năm. Đối với xã hội ta, xuất phát từ một nền kinh tế thấp kém, lại phải trải qua bao nỗi gian nan của dịch hoạ, thiên tai thì đó là một sự phát triển to lớn. Nhưng mức thu nhập đó, so với thế giới, nhất là so với các nước phát triển lại quá thấp. Hơn nữa, điều đáng lo ngại liên quan trực tiếp tới việc giải quyết vấn đề tôn giáo còn là ở tính chưa ổn định, là mặt trái của nó. Đó là:

- Sự phát triển của nền kinh tế nước ta, khiến một bộ phận người dân trở nên giàu có nhanh chóng đến ngỡ ngàng. Rồi thì, đã giàu có thì phải bên vững, phải giàu nữa... Vì thế, một số người đã đi tìm kiếm sự che chở, phù trợ của thánh thần trong các tín ngưỡng, tôn giáo. Mặt khác, nền kinh tế thị trường đã đẩy một bộ phận người nghèo trở nên nghèo hơn và để vươn lên, cầu mong sự may mắn, họ đã tìm kiếm chỗ dựa vào tôn giáo, thậm chí một số đến với tôn giáo bằng những hành vi mê tín dị đoan. Sự phân hoá giàu nghèo với khoảng cách quá xa (có tài liệu nói: 23 lần), đã diễn ra ngay trong nội bộ các giai cấp, giai tầng và diễn

ra giữa vùng này với vùng khác (Bình quân GDP của các tỉnh miền núi phía Bắc chỉ là 179 USD, Tây Nguyên là 255 USD, trong khi đó, năm 2002, bình quân GDP của cả nước đạt 440 USD). Đành rằng trong nền kinh tế thị trường, sự phân hoá giàu nghèo là không thể tránh khỏi nhưng không phải là đẩy xa mãi hai cực giàu nghèo. Nghiên cứu về các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta hiện nay cho thấy, đa phần những người tin theo là người có hoàn cảnh khó khăn.

- Nền kinh tế thị trường gắn liền với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đòi hỏi cường độ lao động của mỗi người, kể cả lao động chân tay và trí óc, đều rất căng thẳng, điều này xã hội ta mới chỉ bước đầu làm quen, do đó, để giải stress, giảm căng thẳng, một số người tìm đến các tôn giáo, mong tìm kiếm một sự thư giãn, giải toả.

- Vấn đề tạo nghề, tìm việc làm trong nền kinh tế thị trường là lẽ đương nhiên của mỗi người. Nhưng như thế không có nghĩa là ai cũng có thể tìm kiếm được việc làm như mong muốn, và một số phát hiện ra rằng, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo chuyên nghiệp cũng là một nghề và họ đến với tôn giáo. Với động cơ đó, người ta có hành vi buôn thần, bán thánh, thị trường hoá đời sống tôn giáo vốn được xem là thiêng liêng.

Như vậy, sự phát triển của nền kinh tế thị trường ở nước ta, trên cả mặt thành công cũng như hạn chế,

đều là nguyên nhân dẫn đến những hoạt động tôn giáo vừa mang tính tích cực, vừa mang tính tiêu cực trong những năm qua và hiện nay. Do đó, không nên chỉ xem xét vấn đề tôn giáo từ việc khai thác mặt trái của kinh tế thị trường. Ở đây, đời sống kinh tế đã phản ánh trên nhân tố ý thức xã hội, kiến trúc thượng tầng là tín ngưỡng, tôn giáo bằng bức tranh vừa chuẩn xác, vừa méo mó của nó. Đây là vấn đề mà chủ thể lãnh đạo, quản lý xã hội cần chú ý để kịp thời đưa ra quyết sách giải quyết.

Hai là, giải quyết vấn đề tôn giáo gắn với quá trình điều chỉnh và xây dựng văn hoá - xã hội theo hướng lành mạnh, công bằng hơn.

Kinh tế thị trường phát triển kéo theo sự thay đổi khá nhanh chóng diện mạo xã hội. Trước hết, nó làm phân hoá nội bộ các giai cấp, giai tầng và giữa các giai cấp, giai tầng với nhau với một tất yếu quyết liệt và lạnh lùng. Sau nữa, các vấn đề khác như việc làm, bệnh tật, chiến tranh, hoà bình, v.v... cũng đã và đang đặt ra nhiều vấn đề không thể dễ dàng giải quyết. Do đó, một bộ phận, trong đó có những cộng đồng tôn giáo, muốn điều chỉnh sự thay đổi xã hội theo cách riêng của mình, hoặc muốn vươn lên ở tầm cao của xã hội, dẫn đến những hoạt động tôn giáo có phần phức tạp lên. Có thể nhận thấy:

- Kinh tế thị trường phát triển gắn liền với khoa học - công nghệ hiện

đại, mà ở nước ta trình độ dân trí chưa cao, sức khỏe người dân còn hạn chế, do đó, đã đẩy một bộ phận người ra khỏi guồng máy sản xuất có công nghệ, khoa học - kĩ thuật cao. Họ là người "ngoài lề xã hội", chán chường nhưng cũng không cam chịu, song thay vì vươn lên bằng con đường phát triển trí tuệ và sức lực, họ lại tìm đến tôn giáo.

- Ngoài ra, tệ nạn xã hội, các chứng bệnh nan y và hậu quả của các cuộc chiến tranh, v.v... mặc dù được toàn xã hội quan tâm giải quyết, song đã, đang và sẽ còn là điều nhức nhối không chỉ của riêng ai. Chúng tôi đã khảo sát bằng phiếu về một hệ thống những vấn đề mà người dân quan tâm và dường như ở đâu, thành phần và tầng lớp nào cũng đều xếp vấn đề tệ nạn xã hội vào hàng thứ nhất hoặc thứ hai. Khi khảo sát về hoàn cảnh của người theo đạo lạ ở vùng Bắc Bộ ta thấy, rất nhiều người có hoàn cảnh éo le, bệnh tật nan y, phụ nữ ở tuổi lỡ thì, quá lứa, tình duyên ngang trái, bị tác động trực tiếp bởi cuộc chiến tranh chống Mỹ vừa qua.

- Cùng với sự phát triển ngày càng cao của văn hoá, học vấn xã hội, thì vẫn còn một bộ phận người lớn tuổi, thanh thiếu niên không có điều kiện và khả năng tự phát triển trí thức. Số này bị tụt hậu ngày càng xa trên lĩnh vực trí tuệ, một số người đến với các giáo phái có tính chất mê tín dị đoan, thậm chí phản văn hoá, phi nhân tính. Nghiên cứu về đạo Chân

Không của Lưu Văn Ty ở Hà Tĩnh, đạo Thiên Cơ (Thái Bình), đạo Thiên Nhiên (Hải Dương), v.v... cho thấy, đa số "tín đồ" có trình độ học vấn thấp thậm chí rất thấp.

- Một số hình thức văn hoá, tín ngưỡng dân gian trên một số nội dung đã trở nên lỗi thời, hoặc phát triển thiếu sự kế thừa, do đó trở thành nhân tố cản trở làm gia tăng tính chất phức tạp trong các hoạt động tôn giáo.

- Trên thực tế, một bộ phận người trong xã hội ta do sự nghèo túng, không thành đạt trong hoạt động kinh tế khiến họ xa dần những hoạt động xã hội và trở nên cô đơn. Mặt khác, đất nước ta trong một, hai thế kỉ trước đã phải chịu đựng và đấu tranh chống lại sự xâm lược của các đế quốc giàu mạnh. Tồn hại của các cuộc chiến tranh đó thật quá lớn lao trên nhiều phương diện, để lại vết thương lòng trong biết bao nhiêu con người, họ cô đơn, xa lánh xã hội, một số tham gia vào việc sáng lập, hoặc là tín đồ của các hiện tượng tôn giáo mới. Một số nhà nghiên cứu về vấn đề này đã đưa ra nhận xét: "Người đề xướng (hoặc cầm đầu) và người theo đạo đa phần là phụ nữ ở nông thôn và có độ tuổi từ 40 trở lên. Số chăm chỉ hơn thường là chị em có hoàn cảnh khó khăn, như quá lứa, bệnh tật, không có con hoặc không có con trai, người nghèo, cán bộ, bộ đội về hưu..."⁽⁶⁾

Đối với các hoạt động tôn giáo thì những vấn đề xã hội, văn hoá ấy không thể xem nhẹ từ phương diện lãnh đạo và quản lí.

Ba là, giải quyết vấn đề tôn giáo trong mối liên hệ với các nhân tố thuộc kiến trúc thượng tầng xã hội.

Trong các yếu tố thuộc về kiến trúc thượng tầng xã hội, hệ thống chính trị có liên quan nhiều hơn và trực tiếp với tôn giáo. Ở đây có 2 khả năng, một là chính trị chi phối, định hướng cho sự hoạt động của tôn giáo và hai là, tôn giáo chi phối chính trị. Ở nước ta, khả năng thứ nhất là cần thiết, bởi hệ thống chính trị nước ta, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có mục đích phát triển con người, trước hết là người lao động. Chính vì thế, cần phải quan tâm củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị, trong đó, xây dựng Đảng được xem là nhiệm vụ then chốt. Hiện nay, trước hết cần phải củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy trực tiếp làm công tác tôn giáo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương cũng như ở địa phương; rồi nữa, cũng cần sớm ban hành pháp lệnh, tiến tới luật về tôn giáo.

Ở đây cũng cần chú ý tới quy luật riêng của tôn giáo trong sự tác động đến các yếu tố khác của kiến trúc thượng tầng. Không chú ý đến quy luật này, chủ thể lãnh đạo và quản lí xã hội rất có thể rơi vào sự chủ quan, phi lịch sử cụ thể.

Bốn là, giải quyết vấn đề tôn giáo luôn gắn liền với việc đảm bảo chính sách dân tộc.

6. Thiệu Quang Thắng. *Hiện trạng "Tôn giáo mới" ở Việt Nam*. Hội thảo Khoa học, Hà Nội 12/4/2001.

Trên đất nước ta có 54 dân tộc sinh sống, mỗi dân tộc đều có những nét đặc thù của mình, trong đó có những đặc thù từ phương diện hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng. Đảng ta đã có chính sách dân tộc nhằm tạo ra sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc. Do đó, giải quyết vấn đề tôn giáo nhất định phải gắn liền với việc đảm bảo chính sách dân tộc.

Hơn nữa, các dân tộc, với tình hình dân số, với môi trường tự nhiên mà họ sinh sống, cũng là một trong những nhân tố thuộc về tồn tại xã hội, do đó có liên quan trực tiếp đến tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo ở nước ta. Thực tế mấy năm qua cho thấy, công tác tôn giáo ở các địa phương, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao giờ cũng gắn chặt chẽ với vấn đề dân tộc. Bởi vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần phải chú trọng tới nhân tố này.

Năm là, giải quyết vấn đề tôn giáo gắn liền với việc thực hiện mối quan hệ quốc tế theo xu hướng toàn cầu hoá và đấu tranh ngăn chặn âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực phản động, thù địch.

Trong xu hướng toàn cầu hoá, thiết nghĩ không phải chỉ có toàn cầu hoá về kinh tế, mà còn liên quan đến các lĩnh vực khác, trong đó có lĩnh vực tôn giáo. Hiện nay, trong giải quyết vấn đề tôn giáo cần hướng dẫn các chức sắc và tín đồ tôn giáo thực hiện quan hệ đối ngoại phù hợp với đường lối đối ngoại của

Đảng và Nhà nước ta. Trong 6 tôn giáo lớn ở nước ta, có tới 4 tôn giáo ngoại sinh, vì vậy, quan hệ đồng đạo của các tôn giáo trong nước và ngoài nước là điều tất yếu. Vấn đề đặt ra là, Nhà nước cần có quy định, cơ chế để có thể quản lý hiệu quả những quan hệ đó. Cần đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước trên trường quốc tế; đấu tranh làm thất bại những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch bên ngoài đối với tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo ở nước ta.

Vận dụng quan điểm duy vật lịch sử của C.Mác trong việc xem xét, giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay là rất cần thiết. Việc này nhằm thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta: tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó, hoạt động tôn giáo và công tác tôn giáo nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh⁽⁷⁾, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào có đạo ở nước ta sống "tốt đời, đẹp đạo"/.

7. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành TƯ (12/3/2003), Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII, BCH TƯ Khóa IX về công tác tôn giáo, Hà Nội, tr. 48.